

ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1**Câu 1:** (Phần A)**Đề bài:****A. ĐỌC THÀNH TIẾNG CÂU CHUYỆN SAU:**

(Mỗi học sinh đọc khoảng 60 tiếng.)

Cá chuồn tập bay

Cá chuồn con chưa bao giờ được bay lên khỏi mặt nước. Phong cảnh dưới lòng biển đã đẹp nhưng trên khoảng không cũng lắm điều kì thú. Vào một buổi sáng mùa thu, nước biển trong vắt, cá chuồn con được mẹ đưa đi tập bay. Bài học bay mẹ dạy, chú đã thuộc lòng, vậy mà chú vẫn hồi hộp.

Tiếng hô "Phóng!" của mẹ vừa dứt, chú vút lên như một mũi tên. Toàn thân chú đột nhiên nhẹ bồng, sáng lấp lánh trong ánh mặt trời. Một khung cảnh mới mẻ, tươi đẹp mở ra trước mắt. Những con tàu bông bênh trên mặt nước. Những con sóng bọt tung trắng xoá. Đàn hải âu dập dờn phía xa.

Cá chuồn xoè đôi cánh trước ngực, liệng một đường thật ngoạn mục rồi lại nhẹ nhàng đáp xuống mặt nước. Tất cả chỉ diễn ra trong vòng mấy giây đồng hồ. Giờ đây, chuồn con đã biết thế nào là bầu trời bao la. Và một điều còn quan trọng hơn thế là chú đã trở thành cá chuồn thật sự.

Theo Trần Đức Tiến



Câu 2: (Phần B)

Đề bài:

B. ĐỌC BÀI SAU:

Bữa tiệc ba mươi sáu món

Trước hôm nghỉ Tết, cô Dung nói với cả lớp: "Ngày mai, chúng ta bày tiệc tiễn năm cũ, đón năm mới. Mỗi em hãy mang tới lớp một món đãi bạn."

Bạn Hưng góp kẹo trái cây. Bạn Nhung góp những trái vú sữa tròn vo căng mọng hái từ vườn nhà. Bạn Hương góp mứt dừa làm cùng bà ngoại. Mỗi bạn một món, đủ thứ. Đã có bánh da lợn ướt, lại có bánh lỗ tai heo khô cong, giòn rụm. Đã có hạt dưa nhỏ bằng móng ngón tay út sơn son, lại có bánh phồng khoai to, tròn vo. Còn những miếng dưa hấu mới xẻ thì cong vút như cái miệng rộng cười hết cỡ. Khó mà kể hết các món ngon trong một bữa tiệc lớn như vậy.

Bữa tiệc của ba mươi lăm bạn lớp 2B có đến ba mươi sáu món. Món nào cũng ngon và lạ. Chưa kịp biết hết tên thì đã hết sạch!

Theo Trần Quốc Toàn

• **Tết** (Tết Nguyên đán, Tết ta, Tết âm lịch, Tết truyền thống): những ngày cuối cùng là đầu tiên của năm âm lịch, vào đầu mùa xuân.

Câu 3: (Câu 1)

Đề bài:

Dựa vào bài đọc trên, em hãy:

1. Chọn ý trả lời đúng cho các câu hỏi dưới đây:

a. Để bày tiệc đón năm mới cho lớp, cô Dung đã đề nghị các bạn làm gì?

Mỗi bạn mang một món đãi bạn.

Mỗi bạn mang hai món đãi bạn.

Mỗi bạn mang nhiều món đãi bạn.

b. Ba bạn Hưng, Nhung, Hương đã góp những món nào?

kẹo trái cây, vú sữa, dưa hấu

kẹo trái cây, vú sữa, mút dừa

bánh phồng, kẹo trái cây, vú sữa

c. Nội dung chính của câu chuyện là gì?

Kể tên các loại bánh.

Kể về bữa tiệc cuối năm.

Kể các món ăn ở quê.

d. Dòng nào dưới đây gồm tên riêng chỉ người?

Hương, 2B, Hưng

Nhung, Hương, Tết

Hưng, Nhung, Hương

e. Trong câu “Ngày mai, chúng ta bày tiệc năm cũ, đón năm mới.”, các từ ngữ nào chỉ hoạt động?

bày, tiệc, đón

bày, đón, tiễn

tiệc, tiễn, đón

Phương pháp:

- Em hãy đọc kĩ đoạn văn thứ 1.
- Em đọc đoạn văn thứ 2, chú ý phần đầu.
- c, d, e. Em suy nghĩ và trả lời.

Lời giải chi tiết:

- Để bày tiệc đón năm mới cho lớp, cô Dung đã đề nghị các bạn: Mỗi bạn mang một món đãi bạn.
- Ba bạn Hưng, Nhung, Hương đã góp những món:
 - kẹo trái cây, vú sữa, mút dừa
- Nội dung chính của câu chuyện là:
 - kể về bữa tiệc cuối năm
- Dòng chỉ gồm tên riêng chỉ người là:
 - Hưng, Nhung, Hương
- Trong câu “Ngày mai, chúng ta bày tiệc năm cũ, đón năm mới.” có những từ chỉ hoạt động là:
 - bày, đón, tiễn

Câu 4: (Câu 2)

Đề bài:

Câu 2: Viết câu trả lời cho câu hỏi sau:

Vì sao bữa tiệc có đến ba mươi sáu món?

Phương pháp:

Em nhớ lại lời cô giáo nói trong câu chuyện và sĩ số của cả lớp.

Lời giải chi tiết:

Vì ba mươi lăm bạn trong lớp và cô giáo, mỗi người đã mang một món đến nên bữa tiệc có ba mươi sáu món.

Câu 5: (Phần C)

Đề bài:

C. VIẾT

Câu 1: Nghe – viết: *Bữa tiệc ba mươi sáu món* (từ *Mỗi bạn một món* đến *tròn vo*)

Mỗi bạn một món, đủ thứ. Đã có bánh da lợn ướt, lại có bánh lỗ tai heo khô cong, giòn rụm. Đã có hạt dưa nhỏ bằng móng ngón tay út sơn son, lại có bánh phồng khoai to, tròn vo.

Câu 6: (Câu 2)

Đề bài:

Câu 2: Chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô trống. Viết hoa chữ đầu câu:

Bữa tiệc cuối năm của lớp em thật tuyệt □ cả lớp đều vui vẻ □ cô Dung cũng rất vui □

Phương pháp:

Em điền dấu câu phù hợp, chú ý viết hoa sau dấu câu.

Lời giải chi tiết:

Bữa tiệc cuối năm của lớp em thật tuyệt! Cả lớp đều vui vẻ. Cô Dung cũng rất vui.

Câu 7: (Câu 3)

Đề bài:

Câu 3: Chọn chữ *d* hoặc chữ *gi* thích hợp với mỗi ô hoa:

Bác 🌸 ưa hấu cười anh mút măng cầu bị bịt mắt trong miếng 🌸 ấy. Trông anh 🌸 ống hệt như đang chơi trò bịt mắt bắt 🌸 ê ngay trên bàn tiệc.

Theo Trần Quốc Toàn

Phương pháp:

Em đọc thật kỹ để điền *d* hoặc *gi* thích hợp vào mỗi ô hoa.

Lời giải chi tiết:

Bác đưa hấu cười anh mút mặng cầu bị bít mắt trong miếng **gi**ấy. Trông anh **gi**ống hệt như đang chơi trò bít mắt bắt **đ**ê ngay trên bàn tiệc.

Câu 8: (Câu 4)**Đề bài:****Câu 4: Viết 4 – 5 câu giới thiệu một đồ dùng học tập theo gợi ý:**

- Em sẽ giới thiệu đồ vật gì?
- Đồ vật đó có những bộ phận nào?
- Đồ vật đó giúp gì cho em?

Phương pháp:

Em viết 4 – 5 câu dựa theo những gợi ý mà đề bài đã đưa ra.

Lời giải chi tiết:

Em có rất nhiều đồ dùng học tập, nhưng gần gũi nhất với em là chiếc bút mực. Bút mực có hình dáng nhỏ nhắn, xinh xắn. Chiều dài khoảng độ một gang tay của em. Chiếc bút có nắp màu hồng dễ thương và thân bút màu trắng. Núm cài của bút màu tím tím. Vỏ bút làm bằng nhựa bên trong còn có bộ phận để chứa mực. Bút mực là người bạn kiên nhẫn cùng em luyện viết từng nét chữ hằng ngày. Em rất yêu bút. Em sẽ giữ gìn bút thật cẩn thận.

Câu 9: (Phần D)**Đề bài:****D. NGHE ĐỌC CÂU CHUYỆN SAU:****Dòng suối và viên nước đá**

Trong cơn mưa đá, một viên nước đá lóng lánh như kim cương rơi xuống ven suối. Dòng suối trông thấy, liền vui vẻ nói:

- Chào bạn, mời bạn cùng đi với mình để ra sông, về biển!

Viên nước đá khinh khỉnh đáp:

- Anh đục ngầu thế kia, tôi đi cùng sao được! Trời xanh kia mới là bạn của tôi!

Dòng suối cười xoà rồi ào ào chảy ra sông, xuôi về biển cả. Viên nước đá trơ lại một mình. Một lát sau, nó tan ra rồi biến mất.

Theo Dương Văn Thoá

Câu 10: (Câu 1)

Đề bài:

Câu 1: Dựa vào câu chuyện vừa nghe, chọn ý trả lời đúng cho các câu hỏi dưới đây:

a. Hai nhân vật nào có trong câu chuyện?

trời xanh, dòng suối

dòng suối, viên nước đá

viên nước đá, biển cả

b. Viên nước đá có thái độ thế nào khi dòng suối mời nó cùng đi?

xem thường

yêu thương

kính trọng

c. Câu chuyện kết thúc như thế nào?

Viên nước đá cùng dòng suối ra biển.

Viên nước đá nằm cười xoà rồi ra biển.

Dòng suối chảy đi, viên nước đá tan ra và biến mất.

Phương pháp:

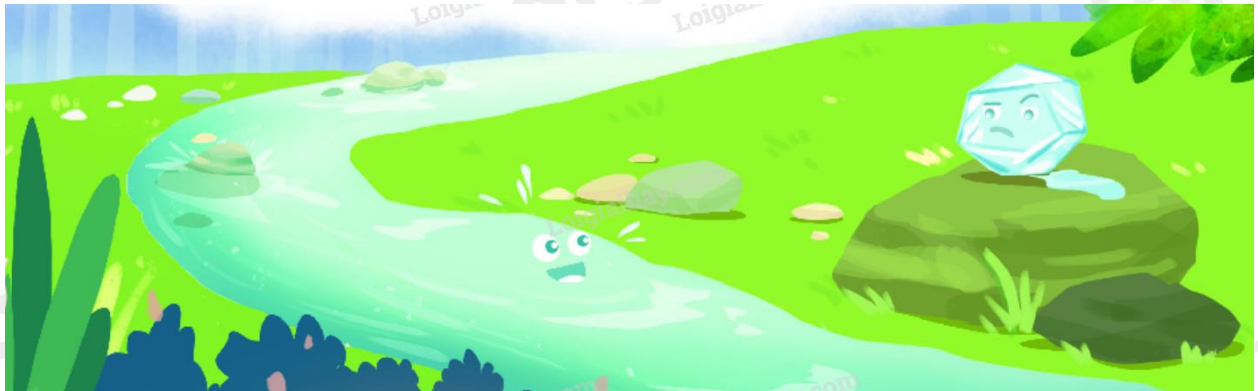
- Em đọc đoạn hội thoại chú ý xem hai nhân vật nào đang nói chuyện với nhau.
- Chú ý thái độ của viên nước đá trước khi đáp lời.
- Em đọc đoạn văn cuối cùng

Lời giải chi tiết:

- Hai nhân vật có trong câu chuyện là: dòng suối, viên nước đá.
- Viên nước đá có thái độ xem thường khi dòng suối mời nó cùng đi.
- Kết thúc của câu chuyện là:
 - Dòng suối chảy đi, viên nước đá tan ra và biến mất.

Câu 11: (Câu 2)**Đề bài:**

Câu 2: Nói về điều em học được từ câu chuyện Dòng suối và viên nước đá.

**Phương pháp:**

Từ thái độ của viên nước đá và kết cục của nó em hãy tự rút ra bài học cho mình.

Lời giải chi tiết:

Điều em học được sau khi đọc xong câu chuyện là: Không nên có thái độ ngạo mạn, kèn kiêu. Chúng ta cần biết tôn trọng mọi người xung quanh mình.